| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIẾN XƯƠNG**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 33/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 6 - 2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Phạm Minh Đức

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Đoàn Thị Duyên
2. Bà Nguyễn Thị Như Trang

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn*: Chị **Trần Thị L** - sinh năm 1987(có mặt)

Trú tại: Thôn C, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

*2. Bị đơn*: Anh **Bùi Xuân L**- sinh năm 1987 (vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ, xã N, huyện K, tỉnh Thái Bình.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Trần Thị L có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Bùi Xuân L tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ tháng 3/2006, khi đó chị đang học trường Cao đẳng Y dược Thái Nguyên còn anh L học Đại học Công nghiệp Thái Nguyên. Đến ngày 28/01/2008 chị và anh L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N huyện K tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại gia đình bố mẹ chồng ở thôn Đ xã N được một thời gian thì lại lên Thái Nguyên học tiếp, để con cho ông bà nội nuôi. Đến tháng 9/2009 anh L cùng bạn bè phạm tội giết

người, anh L đã bỏ trốn trong thời gian bị tạm giam và đang bị truy nã. Từ đó đến nay chị không có tin tức gì của anh L, bố mẹ anh L cũng không biết anh L đi đâu. Tháng 8/2016 chị làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố anh L mất tích, Tòa án đã tuyên bố anh L mất tích. Từ khi Tòa án tuyên bố anh L mất tích đến nay, chị cũng không có tin tức gì của anh L. Nay chị Là xác định anh L đã bỏ mặc vợ con và bỏ đi đã lâu, vợ chồng không còn tình cảm nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về quan hệ con chung: Chị và anh L có 01 con chung là Bùi Thiện P - sinh ngày 21/3/2007, hiện đang ở cùng với chị. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu P và không yêu cầu anh L đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị và anh L không có tài sản chung, không vay nợ chung và không cho vay nợ chung.

* Tòa án đã xác minh tại Ủy ban nhân dân xã N ngày 10/5/2017, được chính quyền cung cấp cho biết: Anh Bùi Xuân L sinh năm 1987 đăng ký hộ khẩu thưởng trú tại thôn Đ xã N có vợ là chị Trần Thị L sinh năm 1987; hiện đã chuyển khẩu về thôn C xã Q, huyên K, tỉnh Thái Bình. Chị L và anh L có đăng ký kết hôn tại UBND xã vào ngày 28/01/2008, sau khi kết hôn được một thời gian thì lại lên Thái Nguyên học tiếp. Khoảng cuối năm 2009 anh L có hành vi phạm pháp luật giết người nhưng đã bỏ trốn và đang bị truy nã. Từ đó đến nay không thấy anh L về địa phương và cũng không có tin tức gì.

***** Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K , tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị L được ly hôn anh L; Về con chung xử cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Bùi Thiện P; Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Về thủ tục tố tụng:

[1] Trước khi nộp đơn khởi kiện xin ly hôn, chị L đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình tuyên bố anh Bùi Xuân L mất tích. Tòa án nhân dân huyện K tỉnh Thái Bình đã chấp nhận yêu cầu của chị L tuyên bố mất tích đối với anh Bùi Xuân L tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2017/QĐDS-ST ngày 20/02/2017. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành

niêm yết công khai các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 39/2017/TB-TLVA ngày 08/3/2017; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ số 39/TB-TA ngày 28/4/2017; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ ngày 15/6/2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 17/5/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06/6/2017 tại thôn Đ và trụ sở UBND xã N huyện K là nơi cư trú cuối cùng của anh L. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh tại UBND xã N để làm rõ tình trạng hôn nhân và địa chỉ cư trú của bị đơn, vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân của chị L và anh L là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc và đã có 01 con chung, đến tháng 9/2009 thì anh L phạm tội nên đã bỏ trốn và bị truy nã đến nay vẫn chưa có tin tức gì. Tòa án đã ra Quyết định tuyên bố một người mất tích đối với anh L. Hội đồng xét xử xét thấy anh L đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của người chồng làm cho tình trạng hôn nhân của chị L và anh L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng thực tế không thể tiếp tục duy trì, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận xử cho chị L được ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ con chung: Chị Trần Thị L và anh Bùi Xuân L có 01 con chung là cháu Bùi Thiện P - sinh ngày 21/3/2007, hiện đang ở cùng chị L, chị L xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P và không yêu cầu anh L đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Xét yêu cầu xin nuôi con của chị L là phù hợp nên cần chấp nhận. Xét thấy hiện nay anh L đã bị Tòa tuyên bố mất tích, chị L không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ta giải quyết về nghĩa vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung của anh L.

[5] Về tài sản chung: Chị L trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ chung và không cho vay nợ chung. Mặt khác do anh L chưa có lời khai tại Tòa án nên chưa có cơ sở xem xét giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra giải quyết về quan hệ tài sản.

- Về án phí: Chị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản b khoản 2 Điều 227, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

**1. Về quan hệ hôn nhân**: Xử cho chị Trần Thị L được được ly hôn anh Bùi Xuân L

**2. Về quan hệ con chung:**

Xử giao cho chị Trần Thị L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Bùi Thiện P - sinh ngày 21/3/2007.

Không đặt ra giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh Bùi Xuân L. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung.

**3. Về tài sản chung:** Không đặt ra giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Trần Thị L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000628 ngày 08/3/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Thái Bình. Chị Trần Thị L đã nộp xong án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 23/6/2017; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã N huyện K tỉnh Thái Bình.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện K ;
- Chi cục THADS huyện K ;
- Đương sự;
- UBND xã N
- Lưu HS;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Minh Đức**